

I. Ma trận

Nội dung	Mức độ								Tổng
	Biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Oxit-Axit	8(2,7đ)		6(2,0đ)		1(0,33đ)				15 (5,0đ)
Bazơ-Muối	7(2,3đ)		6(2,0đ)		2(0,67đ)				15 (5,0đ)
Bài tập tổng hợp									
Tổng	15(5,0đ)		12(4,0đ)		3(1,0đ)				30(10đ)

II. Đề bài

Khoanh tròn vào đáp án đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1. Cho quỳ tím vào dung dịch axit sunfuric.(sulfuric acid), quỳ tím hóa

A.vàng B.xanh. C.đỏ . D. đen.

Câu 2. Sục khí SO_2 vào cốc đựng nước cất, cho màu giấy quỳ tím vào dung dịch thu được, giấy quỳ tím sẽ

A.chuyển màu xanh B. mất màu C.chuyển màu vàng D.chuyển màu đỏ.

Câu 3. Thuốc thử dùng phân biệt hai dung dịch natri hiđroxit và canxi hiđroxit (nước vôi trong) là

A.dung dịch sodium chloride(natri clorua)
B.dung dịch barium chloride(bari clorua).
C.dung dịch hydrochloric acid (axit clohidric).
D.dung dịch natri carbonate.Câu 4. Cho dd CuSO_4 vào dd NaOH xuất hiện kết tủa có màu

A. vàng. B. nâu đỏ. C. trắng. D. Xanh.

Câu 5. Có hỗn hợp khí CO_2 và O_2 . Để thu được khí O_2 từ hỗn hợp trên người ta dẫn hỗn hợp khí đó đi qua dung dịchA. Nước. B. dd HCl . C. dd Ca(OH)_2 D. dd NaCl Câu 6. Cho 31 gam Na_2O tác dụng với nước, thu được 0,5 lít dd base. Nồng độ mol dd thu được là

A. 0,5M. B.1M. C.1,5 M. D.2 M

Câu 7. NaOH rắn làm khô khí ẩm nào sau đây?A. H_2S . B. H_2 . C. CO_2 . D. SO_2 .Câu 8. Al_2O_3 là oxit

A. lưỡng tính. B. base. C. axit. D. trung tính.

Câu 9. Để phân biệt hai dung dịch NaOH và Ba(OH)_2 đựng trong hai lọ mất nhãn ta dùng thuốc thửA. Quỳ tím. B. HCl . C. NaCl . D. H_2SO_4 .Câu 10. Cặp chất đều làm đục nước vôi trong Ca(OH)_2 :A. CO_2 , Na_2O . B. CO_2 , SO_2 . C. SO_2 , K_2O . D. SO_2 , BaO .

Câu 11. Cho 8g NaOH tác dụng hết với dung dịch H_2SO_4 có nồng độ 0,5M. Thể tích dung dịch H_2SO_4 là

- A. 0,2 lít. B. 0,4 lít. C. 0,5 lít. D. 1,0 lít.

Câu 12. Trong các loại phân bón hoá học sau loại nào là phân đạm ?

- A. KCl. B. $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$. C. K_2SO_4 . D. $(\text{NH}_2)_2\text{CO}$.

Câu 13. Dung dịch làm phenolphthalein không màu thành màu hồng là

- A. H_2SO_4 . B. NaCl. C. $\text{Ca}(\text{OH})_2$. D. K_2SO_4 .

Câu 14. Trong các bazơ sau , bazơ dễ bị nhiệt phân huỷ tạo ra oxit và nước là :

- A. KOH. B. NaOH. C. $\text{Cu}(\text{OH})_2$. D. $\text{Ba}(\text{OH})_2$.

Câu 15. Cho 50 g CaCO_3 vào dung dịch HCl dư thể tích CO_2 thu được ở đktc là

- A. 1,12 lít. B. 11,2 lít. C. 2,24 lít. D. 22,4 lít.

Câu 16. Cho dung dịch KOH vào ống nghiệm đựng dung dịch FeCl_3 , hiện tượng quan sát được là:

- A. Có kết tủa trắng xanh. B. Có khí thoát ra.
C. Có kết tủa nâu đỏ. D. Kết tủa màu trắng.

Câu 17. Cắt đôi quả chanh rồi vắt lấy nước được nước cốt chanh. Nhúng giấy quỳ tím vào nước cốt chanh thì thấy quỳ tím chuyển thành màu đỏ. Kết quả thí nghiệm trên cho thấy nước cốt chanh chắc chắn có chứa

- A. Kim loại. B. acid(axit). C. muối. D. base (bazơ).

Câu 18. Hòa tan bột CuO(màu đen) vào dd H_2SO_4 (dd trong suốt)thu được dd X(màu xanh lam). Dung dịch X chứa muối

- A. CuS. B. CuSO_3 . C. CuSO_2 . D. CuSO_4 .

Câu 19. Sục 1,6 gam SO_3 vào nước dư thu được dd chứa m gam H_2SO_4 . Giá trị của m là

- A. 0,49. B. 0,98. C. 1,96. D. 3,92.

Câu 20. Để làm sạch dung dịch $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ có lẫn dung dịch AgNO_3 , ta dùng kim loại

- A. Mg B. Ag C. Cu D. Fe

Câu 21. Cặp chất nào sau đây **cùng tồn tại** trong một dung dịch(chúng không phản ứng với nhau)?

- A. KOH và NaCl B. KOH và HCl C. KOH và MgCl_2 D. KOH và CuSO_4

Câu 22. Một bình hở miệng đựng dd $\text{Ca}(\text{OH})_2$ để lâu ngày trong không khí (lượng nước bay hơi có thể bỏ qua) thì khối lượng bình thay đổi như thế nào?

- A. Không thay đổi B. Giảm đi
C. Tăng lên D. Tăng lên rồi lại giảm đi

Câu 23. Cho 5,4 gam nhôm tác dụng hết với dd HCl thu được V lít khí hidro ở đktc. Giá trị của V là

- A. 4,48. B. 5,60. C. 6,72. D. 8,96.

Câu 24. PTHH nào sau đây **không** viết đúng?

- A. $\text{Fe} + \text{H}_2\text{SO}_4 (\text{loãng}) \rightarrow \text{FeSO}_4 + \text{H}_2$. C. $\text{Cu} + \text{H}_2\text{SO}_4 (\text{loãng}) \rightarrow \text{CuSO}_4 + \text{H}_2$
B. $\text{Fe} + \text{CuSO}_4 \rightarrow \text{FeSO}_4 + \text{Cu}$ D. $\text{Cu} + 2\text{AgNO}_3 \rightarrow \text{Cu}(\text{NO}_3)_2 + 2\text{Ag}$

Câu 25. Chất tác dụng với CuCl_2 là

- A. Na_2SO_4 . B. H_2SO_4 . C. NaOH. D. NaNO_3 .

Câu 26. Oxit(oxide) nào sau đây tác dụng với nước tạo dung dịch axit (acid)?

- A. P_2O_5 B. CO C. CaO D. K_2O

Câu 27.Oxit(oxide) nào sau đây tác dụng với nước tạo dung dịch thu được làm giấy quỳ tím chuyển sang màu xanh?

- A. P_2O_5 B. CO C. Na_2O D. CO_2

Câu 28. Cho một ít bột CuO màu đen vào ống nghiệm, thêm 1-2ml dd HCl vào lắc nhẹ. Hiện tượng xảy ra là:

- A. Bột CuO bị hòa tan, tạo thành dd không màu
B. Bột CuO bị hòa tan, tạo thành dd màu xanh lam
C. Bột CuO không bị hòa tan.
D. Bột CuO bị hòa tan, tạo thành dd màu trắng

Câu 29. Hòa tan bột kim loại Mg vào dd HCl dư tạo thành dd X và khí Y thoát ra. Khí Y là

- A. O_2 B. H_2 C. N_2 D. Cl_2

Câu 30. Dung dịch nào sau đây có pH < 7?

- A. Canxiclorua. B. Nước vôi trong. C. Natri clorua. D. Axit clohidric.

(Na = 23, K= 39, Ca= 40, Al=27, C= 12, O = 16, H = 1, S = 32,)

----- Hết-----

III. Đáp án – biểu điểm

Mỗi câu đúng 0,33 điểm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
C	D	D	D	C	D	B	A	D	B	A	D	C	C	B

16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
C	B	D	C	C	A	C	C	C	C	A	C	B	B	D